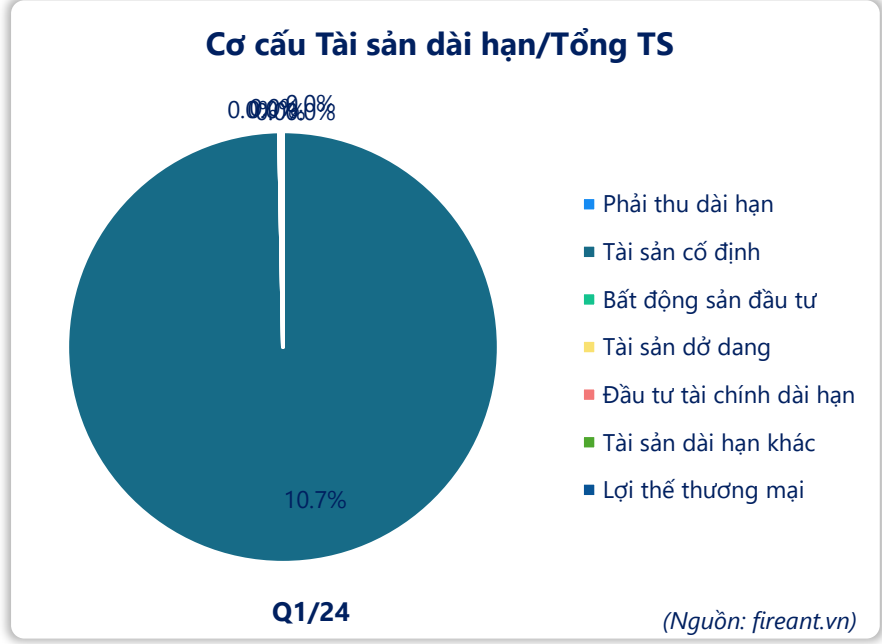
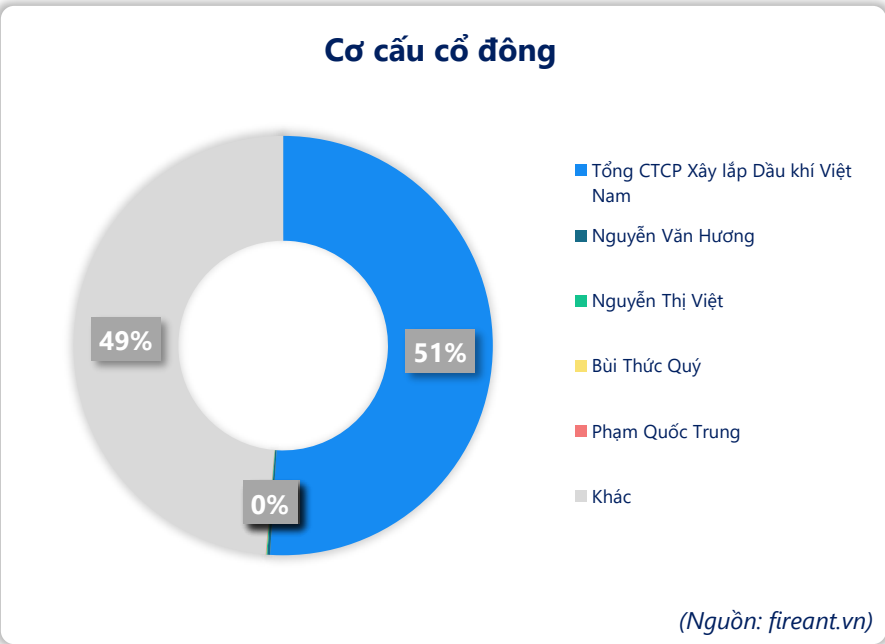
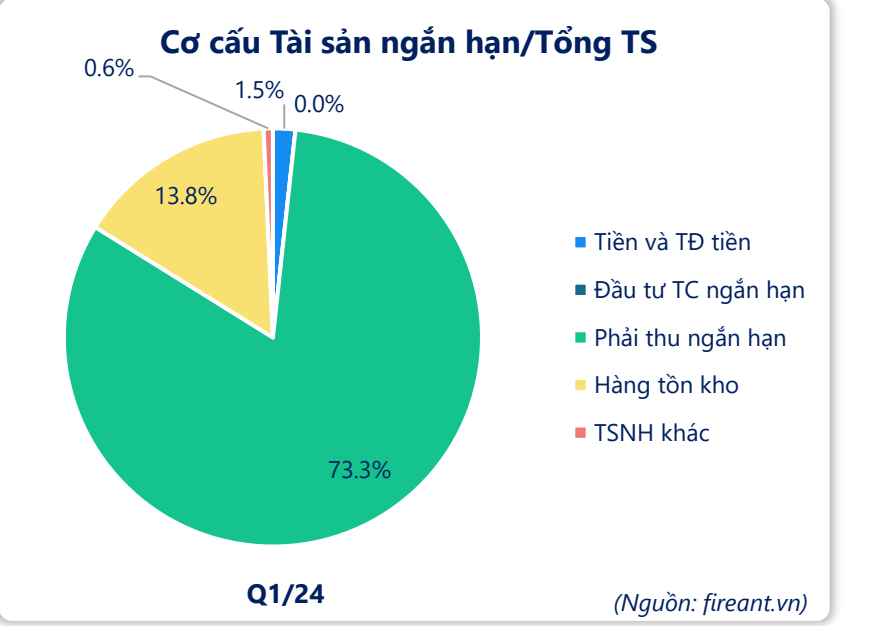
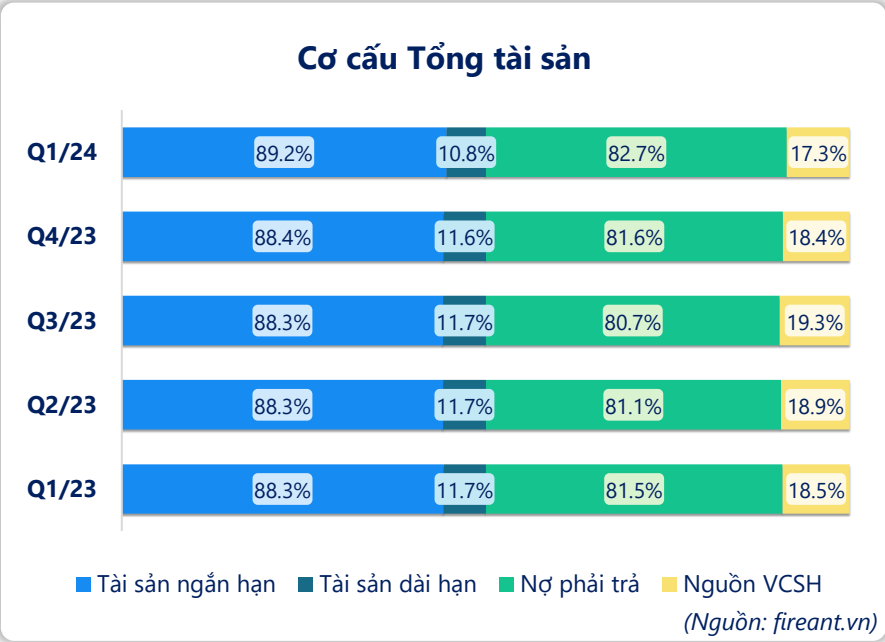
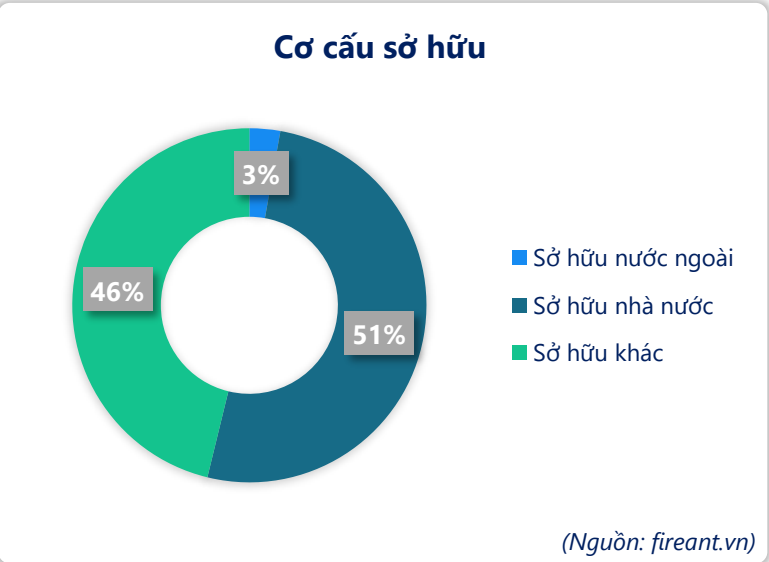
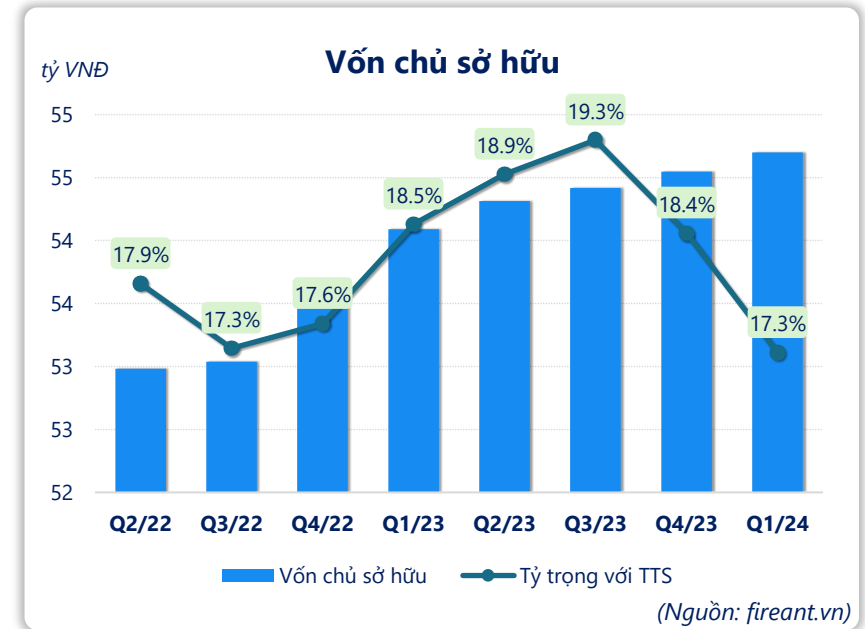
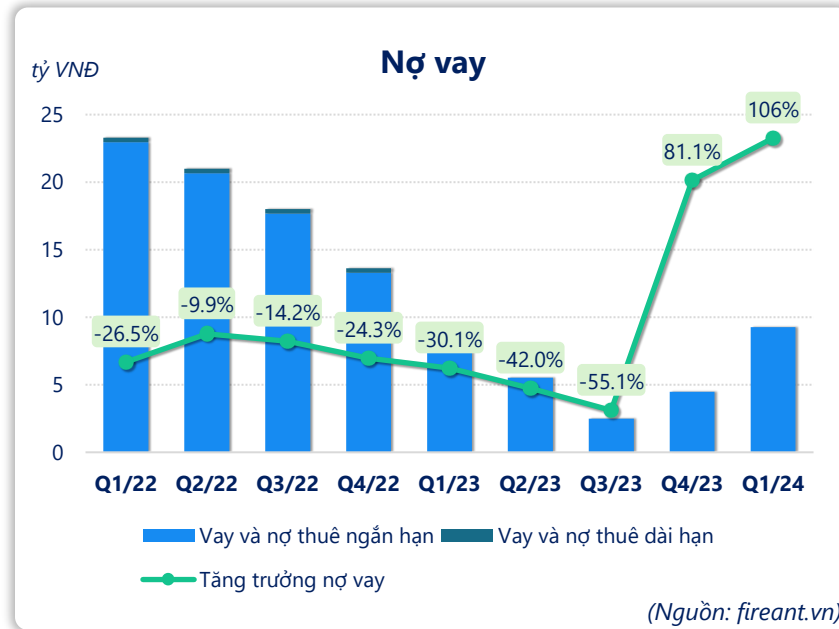
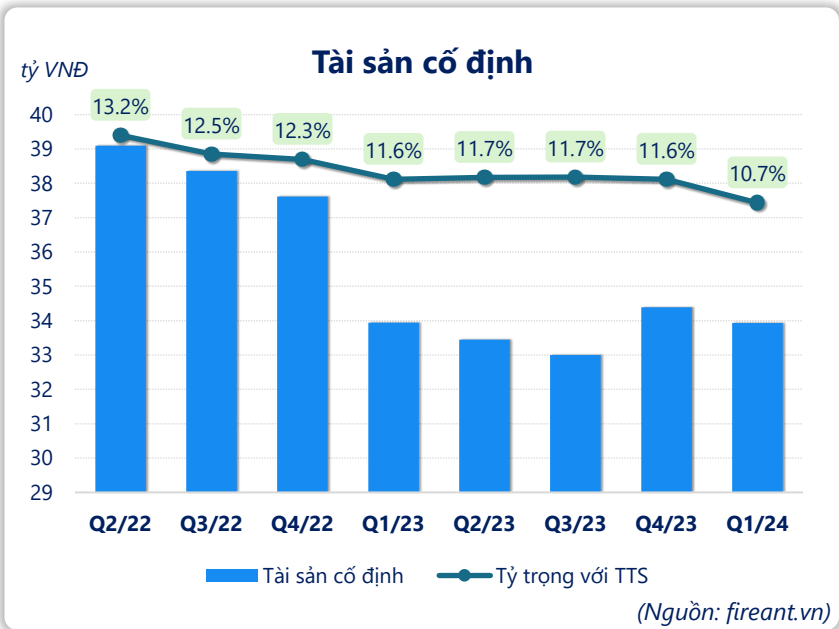
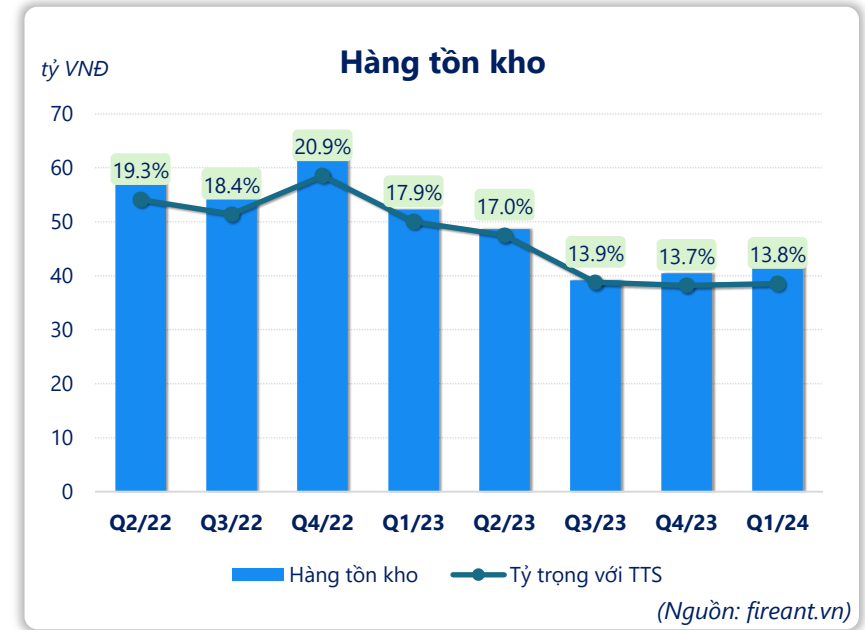
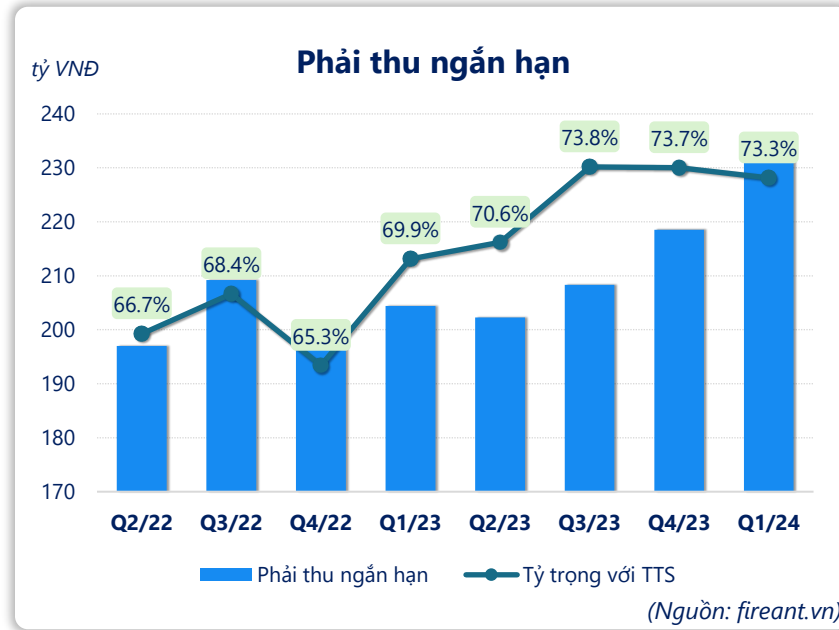
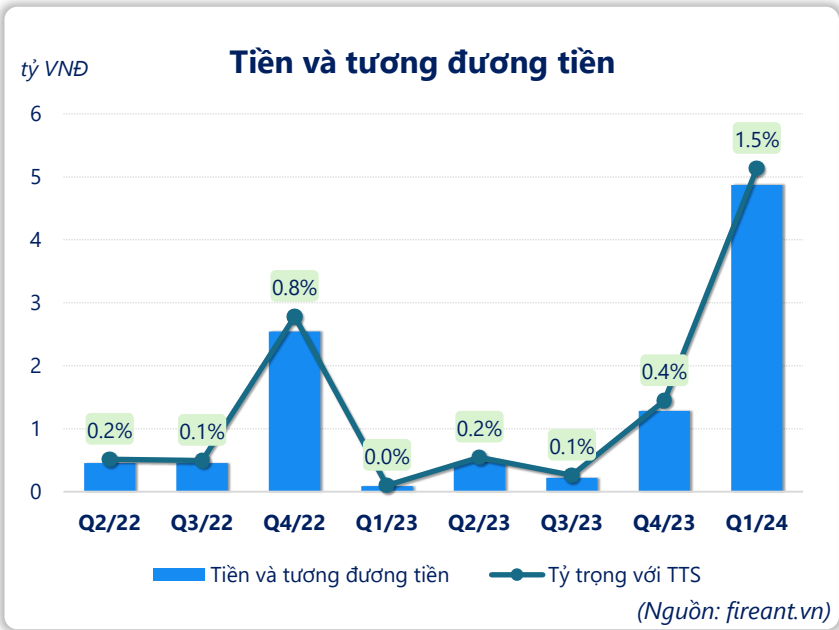
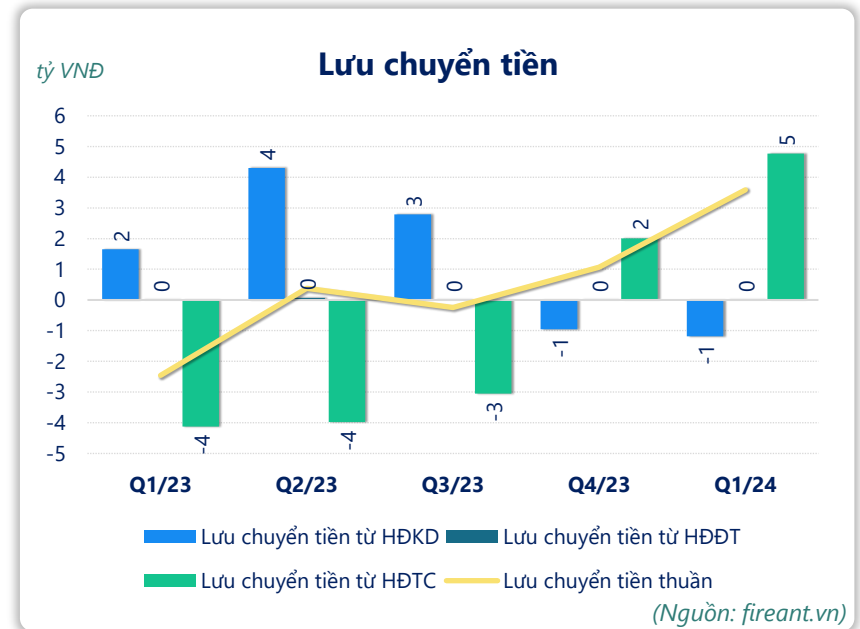
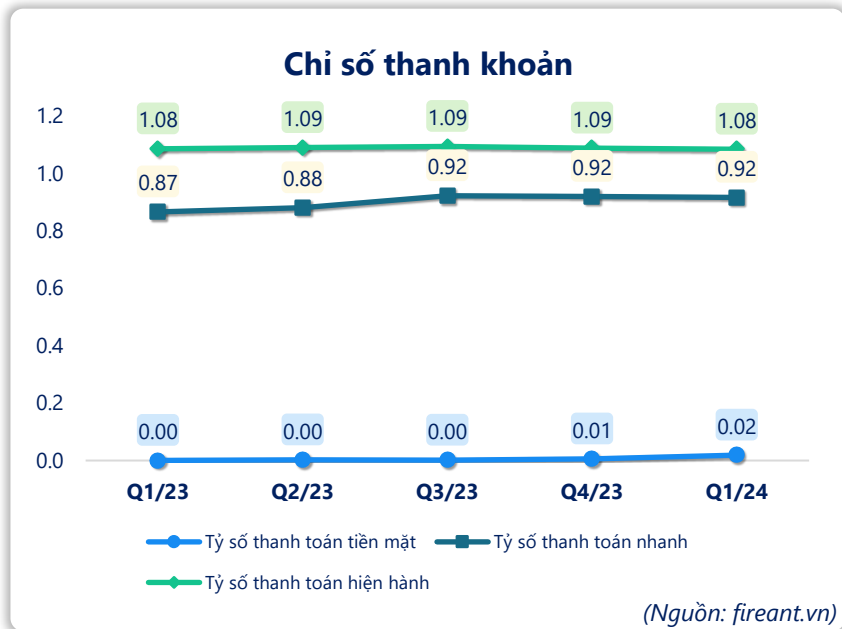
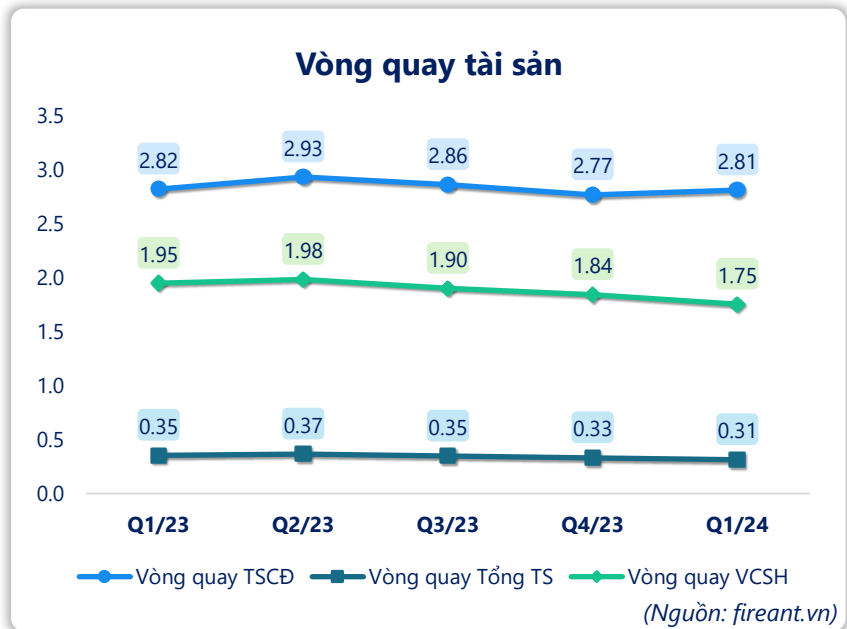
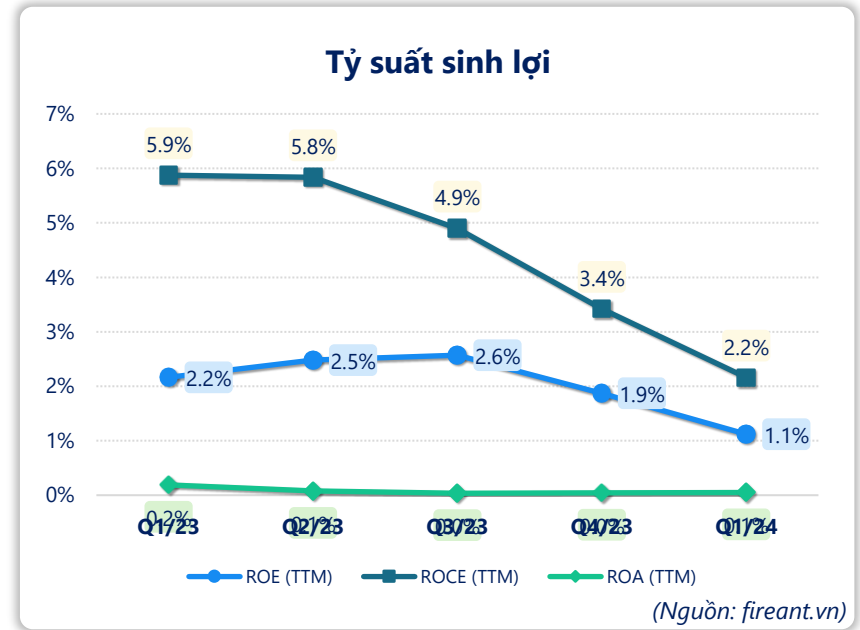
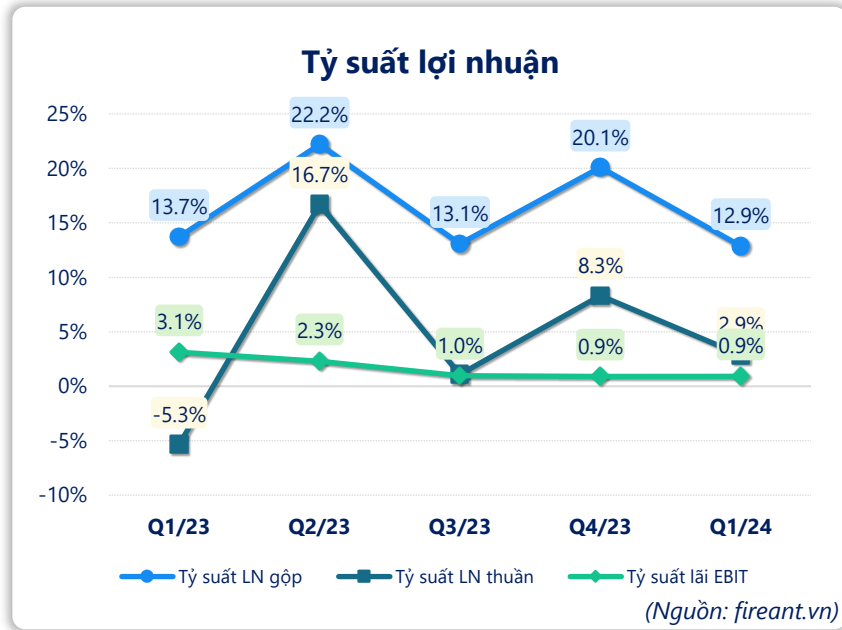
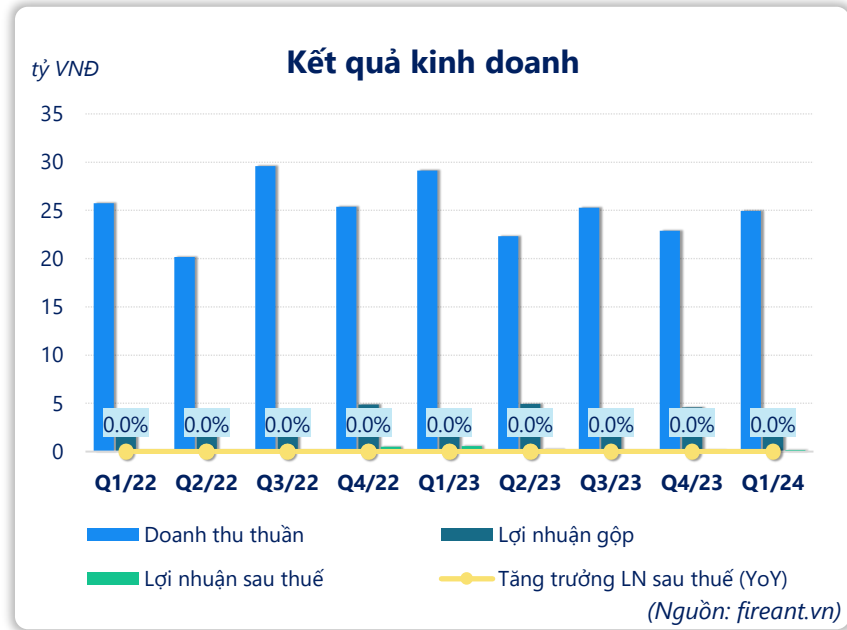


Thông tin giao dịch		31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		4,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		5,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		2,600
SL cổ phiếu LH		20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		93,610
% sở hữu nước ngoài		2.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		84
P/E		137.9
EPS		30

	YTD	1T	3T	6T
PXT	20.0%	7.7%	20.0%	2.4%
VNINDEX	13.5%	1.8%	14.4%	11.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	316	296	6.7%
Tài sản ngắn hạn	282	262	7.8%
Tiền và tương đương tiền	4.87	1.28	279%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	232	219	6.1%
Hàng tồn kho	43.6	40.5	7.7%
Tài sản ngắn hạn khác	2.02	1.64	23.1%
Tài sản dài hạn	34.0	34.5	-1.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	33.9	34.4	-1.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.10	0.13	-22.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	262	242	8.2%
Nợ ngắn hạn	261	241	8.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	9.25	4.49	106%
Phải trả người bán ngắn hạn	114	114	-0.1%
Nợ dài hạn	1.07	1.00	7.7%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	54.7	54.5	0.3%
Vốn chủ sở hữu	54.7	54.5	0.3%
Vốn điều lệ	200	200	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Doanh thu thuần	29.1	22.3	25.3	22.9	24.9
Giá vốn hàng bán	25.1	17.4	22.0	18.3	21.7
Lợi nhuận gộp	3.99	4.95	3.30	4.60	3.21
Doanh thu HĐTC	0.02	0.06	0.01	0.01	0.01
Chi phí TC	0.36	0.29	0.14	0.08	0.07
Chi phí lãi vay	0.36	0.29	0.14	0.08	0.07
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	5.21	1.01	2.90	2.63	2.42
LN thuần từ HĐKD	-1.56	3.72	0.27	1.90	0.72
Lợi nhuận khác	2.11	-3.50	-0.17	-1.77	-0.57
LN trước thuế	0.56	0.22	0.10	0.13	0.15
Lợi nhuận sau thuế	0.56	0.22	0.10	0.13	0.15
LNST của CĐ cty mẹ	0.56	0.22	0.10	0.13	0.15

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	1.65	4.30	2.79	-0.96	-1.19
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.02	0.06	0.01	0.01	0.01
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-4.12	-3.98	-3.05	2.01	4.76
Tiền đầu kỳ	2.54	0.09	0.47	0.22	1.28
Lưu chuyển tiền thuần	-2.46	0.38	-0.25	1.06	3.59
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.09	0.47	0.22	1.28	4.87

(Nguồn: fireant.vn)